

Bản án số: 197/2022/HSST

Ngày: 08 – 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Kim Hương

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2/ Bà Nguyễn Thụy Đông Sương

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường THCS Hoàng Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí M

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Không Sơn Tùng – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 130/2022/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Hồng M; sinh ngày: 02/11/2006, tại: Thành phố Hồ Chí M; trú tại: Ấp Giồng M, xã H, huyện C, tỉnh T; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1984; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2022 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Hoàng P; sinh ngày: 25/11/2002, tại: Thành phố Hồ Chí M; trú tại: 4/5D ấp Thới Tứ 2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí M; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1978 và bà Võ Thị P, sinh năm 1980; vợ con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2022 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo M:

Bà Huỳnh Thị C, sinh năm: 1984; trú tại: 34/5D đường Nguyễn Thị N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí M - có mặt

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo M:

Luật sư Chung Ngọc T – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí M – có mặt

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969; trú tại: 8/25 tổ 9, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí M – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn L, sinh năm 1978; trú tại: 4/5D ấp Thới Tứ 2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí M – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hồng M, Trần Hoàng P là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội, do không có nghề nghiệp và không có tiền tiêu xài nên, M nhắn tin cho P rủ P đi cướp giật tài sản thì P đồng ý.

Sáng ngày 25/6/2022, M nhắn tin cho P đến địa chỉ số 98 đường Trần Thái T, Phường 15, quận Th, để đón M đi cướp giật. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ- đen, biển số 71C2-140.79 đến gặp M, sau đó P giao xe cho M chở P đi qua nhiều tuyến đường trên địa bàn quận T để tìm tài sản cướp giật.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, M phát hiện anh Nguyễn Văn Q đang ngồi trên xe gắn máy trước nhà số 04 đường D2, phường S, quận T đang sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung, loại A03, màu đen. Lúc này, M phát hiện và bảo P giật chiếc điện thoại di động trên của anh Q, P đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe máy chạy đến cuối đường D2, vòng ngược lại, rồi M điều khiển xe từ phía sau lên, áp sát vào bên trái xe của anh Q, lúc này P dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động của anh Q, rồi cả hai nhanh chóng bỏ chạy. Đến đầu hẻm 389 đường L, phường S, quận T, anh Quang đuổi kịp tông vào phía sau xe máy của M và P, khiến cả hai té ngã, anh Q tri hô nên quần chúng đã bắt giữ được P. Còn M chạy bộ về hướng ngã tư Gò Mây và bắt xe ôm về địa chỉ số 98 đường T, phường 15, quận T để trốn. Đến 14 giờ 40 phút, ngày 25/6/2022, qua kiểm tra hành chính, M bị bắt giữ và đưa về trụ sở Công an phường S để làm việc

Theo kết luận định giá số 1274/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T, kết luận vào thời điểm định giá ngày 25/6/2022, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A03, màu đen, trị giá 2.350.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A03, màu đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả cho ông Nguyễn Văn Q.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy J7, màu trắng, số Imei1: 35280809115628; số Imei2: 352809091195626, đây là điện thoại di động của P sử dụng liên lạc với Huỳnh Hồng M đi cướp giật tài sản.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại F1S, màu vàng (gold) bị bể màn hình; số Imei 1: 863091035038335; số Imei 2: 863091035038327, đây là điện thoại di động của M sử dụng liên lạc với Trần Hoàng P đi cướp giật tài sản.

- 01 xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 71C2-140.79; Số máy: 5C64953922; Số khung: RLCS5C640CY953978.

- 01 quần tây màu xanh đậm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, cổ áo màu xanh, bên ngực trái có logo trường trung cấp kinh tế kỹ thuật; 01 áo sơ mi vải dài tay caro màu đỏ, xanh - xám; 01 mũ bảo hiểm nhiều màu, trên thân nón có nhiều hình; 01 đôi dép xốp sáng đen, màu trắng-đen hiệu SHONDO. Đây là trang phục P mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

- 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 áo khoác màu xanh-trắng phía sau có logo và chữ ADIDAS màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu hồng. Đây là trang phục M mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKSQ.TP ngày 26 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố các bị cáo Huỳnh Hồng M, Trần Hoàng P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Sau khi kết thúc phân xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Các bị cáo Huỳnh Hồng M, Trần Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo M có ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, bà C cam đoan sẽ quan tâm giáo dục bị cáo tốt hơn sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Chung Ngọc T có ý kiến như sau: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đề nghị xem xét các tình tiết sau: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không rõ cha bị cáo là ai, bị cáo sống với mẹ nên thiếu sự quan tâm giáo dục nên bị cáo nhất thời phạm tội. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo cũng đã cam đoan sẽ quan tâm giáo dục bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt; bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, tại trước nhà số 04 đường D2, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí M, Huỳnh Hồng M điều khiển xe gắn máy mang biển số 71C2 – 140.79 chở Trần Hoàng P cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, loại A03 của ông Nguyễn Văn Q rồi tăng ga tẩu thoát thì bị ông Q tri hô đuổi theo đến hẻm 389 đường L, phường S, quận T thì ông Q tông vào xe hai bị cáo làm cả hai xe té ngã xuống đường. Ông Q cùng nhân dân bắt giữ được Trần Hoàng P, riêng Huỳnh Hồng M chạy bộ tẩu thoát. Qua truy xét đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bắt giữ được M đưa về trụ sở công an phường S, quận T để làm việc.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Huỳnh Hồng M, Trần Hoàng P phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại, sử dụng xe gắn máy nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động của bị hại có trị giá là 2.350.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố các bị cáo Huỳnh Hồng M, Trần Hoàng P theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng các bị cáo nhất thời phạm tội nên mang tính giản đơn, bị cáo M là người rủ bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội, là người phát hiện ra tài sản và là người điều khiển xe chở P cướp giật chiếc điện thoại và tẩu thoát là người giúp sức tích cực. Bị cáo P là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động của bị hại, nên vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo M khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên xem xét áp dụng các Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03 đã thu hồi trả cho bị hại, ông Qg đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A03, màu đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả cho anh Nguyễn Văn Q nên Hội đồng xét xử không xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy J7, màu trắng, số Imei1: 35280809115628; số Imei2: 352809091195626 thu giữ của bị cáo M và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, loại F1S, màu vàng (gold) bị bể màn hình; số Imei 1: 863091035038335; số Imei 2: 863091035038327 thu giữ của bị cáo P, các bị cáo sử dụng để liên lạc đi cướp giật tài sản, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 71C2-140.79; Số máy: 5C64953922; Số khung: RLCS5C640CY953978. Qua xác M, xác định xe gắn máy này do anh Võ Thành T đứng tên chủ sở hữu, qua làm việc, anh T cho biết đầu năm 2021 đã bán lại cho ông Trần Văn L nhưng chưa sang tên.

Ngày 25/6/2022, ông Lữ cho con trai là Trần Hoàng P mượn xe để đi học, việc P sử dụng xe gắn máy biển số 71C2-140.79 để đi cướp giật tài sản ông L không biết nên trả xe gắn máy trên lại cho ông Trần Văn L theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 quần tây màu xanh đậm; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, cổ áo màu xanh, bên ngực trái có logo trường trung cấp kinh tế kỹ thuật; 01 áo sơ mi vải dài tay caro màu đỏ, xanh - xám; 01 mũ bảo hiểm nhiều màu, trên thân nón có nhiều hình; 01 đôi dép xốp sáng đen, màu trắng-đen hiệu SHONDO thu giữ của bị cáo P và 01 quần jean ngắn màu xanh; 01 áo khoác màu xanh-trắng phía sau có logo và chữ ADIDAS màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm màu hồng thu giữ của bị cáo M, hiện những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Qua ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo M về các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[10] Án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hồng M phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng M 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2022.

[2] Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng P phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P 04 (bốn) năm.

Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2022.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, loại Galaxy J7, màu trắng, số Imei1: 35280809115628; số Imei2: 352809091195626 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, loại F1S, màu vàng (gold) bị bể màn hình; số Imei 1: 863091035038335; số Imei 2: 863091035038327.

- Trả cho ông Trần Văn L 01 (một) xe máy hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 71C2-140.79; số máy: 5C64 - 953922; Số khung: RLCS5C640 - CY953978.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần tây màu xanh đậm; 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, cổ áo màu xanh, bên ngực trái có logo trường trung cấp kinh tế kỹ thuật; 01 (một) áo sơ mi vải dài tay caro màu đỏ, xanh - xám; 01 (một) mũ bảo hiểm nhiều màu, trên thân nón có nhiều hình; 01 (một) đôi dép xốp sáng đen, màu trắng-đen hiệu SHONDO và 01 (một) quần jean ngắn màu xanh; 01 (một) áo khoác màu xanh-trắng phía sau có logo và chữ ADIDAS màu đỏ; 01 (một) mũ bảo hiểm màu hồng.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 129/PNK ngày 26/10/2022 của Công an quận T).

[5] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp; người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hồng M, ông Trần Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí M. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí M;
- VKS Q.T;
- THA quận T;
- Công an Q.T;
- Công an TP. Hồ Chí M;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm